

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/HSST**
Ngày: 21/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bích Vân**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Đạt**

2/ Bà **Nguyễn Thị Bạch Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST-HS, ngày 29/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS, ngày 05/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M** - Sinh năm: 1992; tại: KG; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh KG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thật và bà Nguyễn Thị Ánh; Có vợ: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt (Về: án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật: Không).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/10/2017.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: **Huỳnh Văn G** – sinh năm: 1986, có mặt

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh KG.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Huỳnh Thanh S** – sinh năm: 1984, có mặt

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh KG.

2. Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1955, có mặt

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh KG.

- *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Bá L** – sinh năm 1984, có mặt

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống rượu xong về nhà, Nguyễn Văn M nhớ lại chuyện mâu thuẫn trước đây với Huỳnh Thanh S về việc S chọc ghẹo H (em bà con của M) nên khoảng 18 giờ ngày 04/10/2017 M lấy 01 con dao đi đến nhà của S thuộc Tổ 9, Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh KG để tìm S trả thù, M nhìn thấy S đang ngồi uống rượu cùng Huỳnh Văn G và Nguyễn Bá L trong nhà, M dùng dao đâm vào người S, S dùng tay đỡ nên trúng vào tay gây thương tích nhẹ, lúc này G can ngăn làm cho M té ngã. Tức giận M đứng lên tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng lưng, vùng bụng và bàn tay trái của G gây thương tích.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01(một) con dao (loại dao Thái lan) tổng chiều dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị cong có chiều dài 12cm (đã qua sử dụng).

* Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 691/KL-PY, ngày 28/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh KG, kết luận đối với Huỳnh Văn G: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mềm vùng lưng phải, sẹo xơ cứng vùng hạ sườn phải, mô tay trái và sẹo mổ vùng bụng, thủng manh tràng (đại tràng lên) 02 lỗ đã được phẫu thuật đưa 02 đầu lỗ thủng ra làm hậu môn nhân tạo, hiện hậu môn nhân tạo thông tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 56% (Năm mươi sáu phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 06/CT- VKS, ngày 26/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M theo điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt tù 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thoả thuận về việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại thêm số tiền 40.000.000đ (gồm: tiền chi phí điều trị là 10.000.000đ và tiền bù đắp tổn

thất tinh thần là 30.000.000đ); Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị hại trình bày: phía bị cáo với bị hại đã thỏa thuận số tiền chi phí điều trị thương tích là 25.000.000đ và đã bồi thường được 15.000.000đ, còn lại số tiền 10.000.000đ, nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 30.000.000đ. Tổng số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường là 40.000.000đ. Trước ngày xét xử thì gia đình bị cáo có xin bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ nhưng bị hại không đồng ý nhận. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Ý kiến bị cáo: Thống nhất số tiền như yêu cầu và tự nguyện bồi thường cho anh G tổng số tiền là 40.000.000đ (gồm, tiền chi phí điều trị còn lại chưa bồi thường là 10.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000đ).

Ý kiến ông T: Trước ngày Tòa án xét xử thì gia đình có đến gặp anh G xin bồi thường thêm số tiền chi phí điều trị còn lại là 10.000.000đ, nhưng anh G không đồng ý nhận mà yêu cầu bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần, do gia đình khó khăn nên mượn tiền để bồi thường vì anh G không nhận nên gia đình đã đem tiền trả lại cho người ta, số tiền anh G yêu cầu tại phiên tòa hôm nay thì để sau này bị cáo tự bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/10/2017 bị cáo định dùng dao loại dao Thái Lan để đâm anh S, nhưng anh S lấy tay đỡ nên chỉ trúng tay, bị cáo không có mâu thuẫn với anh G nhưng do anh G can ngăn nên bị cáo đã quơ dao và đâm trúng vào cơ thể của anh G nhiều nhất. Hậu quả làm cho anh G bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là 56%. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương truy tố là đúng người, đúng tội.

* Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 quy định tội "Cố ý gây thương tích" như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

2...:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là hoàn toàn trái pháp luật do đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Sau khi bị cáo gây thương tích cho anh S, thì đã được bị hại can ngăn nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao và đâm trúng bị hại nhiều nhát, trong khi giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn, cho thấy hành vi của bị cáo là cố ý. Bị cáo hoàn toàn nhận thức cây dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm khi tác động trực tiếp vào cơ thể nạn nhân sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe thậm chí là tính mạng nhưng bị cáo vẫn thực hiện và đã gây ra tỷ lệ tổn thương cho bị hại là 56%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục và để phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục được 15.000.000đ, bị cáo có nhân thân tốt và là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận chi phí điều trị thương tích với số tiền là 25.000.000đ, phía gia đình bị cáo đã bồi thường được 15.000.000đ, còn lại số tiền 10.000.000đ. Ngoài ra, bị hại yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 30.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định *thì người gây thiệt hại còn phải chịu trách nhiệm một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần...nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*. Tuy nhiên, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và thống nhất được số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là 30.000.000đ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 40.000.000đ (gồm: chi phí điều trị thương tích là 10.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000đ).

[5] Về tang vật chứng: 01(một) con dao (loại dao Thái lan) tổng chiều dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị cong có chiều dài 12cm (đã qua sử dụng), đây là vật chứng trong vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương xử lý theo thẩm quyền.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như các điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với thương tích của anh Huỳnh Văn S, do anh S không yêu cầu trưng cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý, cũng như không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/10/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại về việc: Bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền chi phí điều trị thương tích là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Tổng cộng hai khoản tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao (loại dao Thái lan) tổng chiều dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị cong có chiều dài 12cm (đã qua sử dụng). Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương xử lý vật chứng trên theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình Sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí Dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ.

- Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2018).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tãnh Kieân Giang;
- VKSND tãnh Kieân Giang;
- VKSND huyeãn Kieân Lồông;
- Thi Hợnh Àn DS h.Kieân Lồông;
- Nhổõng ngổõøi TGTT;
- Lồu tãp àn, hoà sô;
- Lồu VP./.

**TM. HOÃI ÑOÀNG XEÙT XỔÙ SÔ THẨM
Thẩm phàn – Chuũ toã phieãn toøa**

Đặng Thị Bích Vân